

**BỘ NỘI VỤ****BỘ NỘI VỤ**

Số: 69/2005/QĐ-BNV

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2005

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi) Hội Nhà văn Việt Nam****BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

*Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL ngày 20 tháng 5 năm 1957 quy định về quyền lập Hội;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;*

*Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,*

**Điều 1.** Phê duyệt bản Điều lệ (sửa đổi) Hội Nhà văn Việt Nam đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII Hội Nhà văn Việt Nam thông qua ngày 25 tháng 4 năm 2005.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 3.** Chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam, Vụ trưởng Vụ tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG

*Thứ trưởng***QUYẾT ĐỊNH:****Đặng Quốc Tiến**

096.203.1111  
 www.ThuVienPhapLuat.com  
 Tel: +84-8-3845 6684 \*

**BỘ NỘI VỤ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI)  
HỘI NHÀ VĂN VIỆT NAM**

*(ban hành theo Quyết định số 69/2005/QĐ-BNV  
ngày 14 tháng 7 năm 2005 của Bộ Nội vụ)*

*Chương I*

**TÊN, TÊN CHỈ, MỤC ĐÍCH, PHẠM  
VI HOẠT ĐỘNG VÀ NGUYÊN TẮC  
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI**

**Điều 1. Tên Hội:**

Tên Hội: Hội Nhà văn Việt Nam.

Tên Hội viết bằng Anh ngữ: Vietnam  
Writers' Association.

Viết tắt là: VWA.

**Điều 2. Tính chất, mục đích của Hội**

1. Hội Nhà văn Việt Nam (gọi tắt là Hội) là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp tự nguyện của các nhà văn Việt Nam (bao gồm những người sáng tác: thơ, văn xuôi, kịch bản, lý luận phê bình, dịch thuật văn học) lấy hoạt động văn học là nghề nghiệp của mình.

2. Hội tập hợp và đoàn kết các nhà văn trong sự nghiệp xây dựng nền văn học Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Hội tôn trọng phong cách riêng của mỗi nhà văn và khuyến khích mọi tìm tòi đổi mới trong sáng tạo nghệ thuật, nhằm

phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, vì hòa bình và hợp tác hữu nghị với các dân tộc trên thế giới.

3. Hội Nhà văn Việt Nam đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; Hội hoạt động theo đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng; chịu sự quản lý của Nhà nước và tuân thủ theo quy định của pháp luật nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

**Điều 3. Phạm vi hoạt động**

Hội Nhà văn Việt Nam hoạt động trong phạm vi cả nước và mở rộng quan hệ hợp tác, tiến hành trao đổi thông tin, kinh nghiệm nghề nghiệp với các tổ chức văn học và các nhà văn nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế.

**Điều 4. Nguyên tắc tổ chức hoạt động**

Hội Nhà văn Việt Nam hoạt động theo Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và không trái với pháp luật; Hội hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, quyết định theo

đa số và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

### **Điều 5.** Mối quan hệ của Hội

1. Hội Nhà văn Việt Nam là thành viên của Liên hiệp các Hội văn học nghệ thuật Việt Nam

2. Hội có quan hệ hoạt động về chuyên môn với các Hội văn học nghệ thuật chuyên ngành, các Hội văn học nghệ thuật địa phương và các cơ quan, đoàn thể ở Trung ương và địa phương.

3. Hội có quan hệ với các tổ chức văn học và các nhà văn nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế.

**Điều 6.** Trụ sở, tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản

1. Hội Nhà văn Việt Nam có tư cách pháp nhân, có con dấu (dấu ướt, dấu ướt thu nhỏ, dấu nổi) và tài khoản riêng.

2. Trụ sở Hội đặt tại Thủ đô Hà Nội.

## *Chương II*

### **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI**

**Điều 7.** Những nhiệm vụ cơ bản của Hội Nhà văn Việt Nam

1. Bảo vệ quyền lợi xã hội, nghề nghiệp và quyền tác giả được quy định trong pháp luật nhằm phát huy tự do sáng tạo với tinh thần trách nhiệm cao của mỗi nhà văn trước sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và quyền lợi của nhân dân.

2. Tạo điều kiện tinh thần và vật chất để hỗ trợ công việc sáng tác, giúp các nhà văn gắn bó chặt chẽ với sinh hoạt chính trị - xã hội của đất nước, với đời sống của nhân dân.

3. Chú trọng, phát hiện và giúp đỡ các tài năng văn học trẻ và văn học các dân tộc thiểu số.

4. Tổ chức tương trợ trong hoạt động, trong sinh hoạt của hội viên. Quan tâm đến đời sống các nhà văn cao tuổi, đau yếu, gặp khó khăn và có biện pháp giúp đỡ thích hợp.

5. Đề xuất với các cơ quan Đảng, Nhà nước những chủ trương, phương hướng phát triển sự nghiệp văn học và các chế độ, chính sách đối với nhà văn.

6. Mở rộng quan hệ hợp tác, tiến hành trao đổi thông tin, kinh nghiệm nghề nghiệp với các tổ chức văn học và các nhà văn nước ngoài theo quy định của pháp luật.

### **Điều 8.** Quyền hạn của Hội

1. Lập kế hoạch và triển khai các hoạt động trong nước và hợp tác với nước ngoài trên cơ sở nghị quyết của Đại hội.

2. Quản lý các cơ quan trực thuộc Hội, chi hội và hội viên trong cả nước.

3. Khen thưởng và kỷ luật đối với tổ chức, cơ quan trực thuộc Hội, chi hội, hội viên và cán bộ nhân viên thuộc biên chế Hội. Khen thưởng tập thể, cá nhân trong nước và nước ngoài có đóng góp xuất sắc cho sự nghiệp phát triển văn học nước nhà.

4. Quyết định những vấn đề về kế hoạch tài chính, tài sản của Hội.

5. Nhận tài trợ của Nhà nước và các tổ chức kinh tế - xã hội trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật nhằm phục vụ cho các hoạt động sáng tạo của Hội.

### Chương III

### HỘI VIÊN

#### Điều 9. Hội viên

Những tác giả quốc tịch Việt Nam lấy sự nghiệp văn học là hoạt động nghề nghiệp, sáng tác bằng ngôn ngữ các dân tộc Việt Nam, có tác phẩm đã in, được đánh giá có giá trị văn học, tán thành Điều lệ Hội, đều có thể xin gia nhập Hội Nhà văn Việt Nam.

#### Điều 10. Hồ sơ vào Hội

Người muốn gia nhập Hội Nhà văn Việt Nam phải gửi đến Hội: - Đơn xin gia nhập Hội; - Sơ yếu lý lịch; - Tiểu sử văn học - Lời giới thiệu của hai hội viên Hội Nhà văn Việt Nam; - 2 tác phẩm văn học đứng tên riêng xuất bản thành sách.

#### Điều 11. Kết nạp Hội viên

Ban Chấp hành quyết định việc kết nạp hội viên mới trên cơ sở tham khảo đề nghị của Hội đồng bộ môn, các Ban văn học đề tài, các Ban chức năng, chi hội, tổ chức cơ sở của Hội ở địa phương nơi tác giả đang công tác, cư trú.

**Điều 12.** Nhiệm vụ và quyền hạn của hội viên

#### 1. Nhiệm vụ:

a) Tích cực xây dựng và phát triển nền văn học Việt Nam thông qua các hoạt động sáng tác.

b) Thi hành điều lệ và các nghị quyết của Hội, tham gia vào các hoạt động của Hội.

c) Phát hiện, bồi dưỡng lực lượng sáng tác trẻ và giới thiệu hội viên mới.

d) Đóng hội phí.

#### 2. Quyền hạn:

a) Ứng cử và bầu cử vào cơ quan lãnh đạo của Hội.

b) Thảo luận dân chủ về mọi vấn đề liên quan đến công tác của Hội.

c) Tham dự mọi sinh hoạt nghề nghiệp của Hội (hội thảo khoa học, dự trại sáng tác, đi thực tế, hoạt động câu lạc bộ...)

d) Được hưởng những quyền lợi vật chất và tinh thần của Hội.

e) Xin ra hội.

**Điều 13.** Hội viên Hội Nhà văn bị khai trừ trong các trường hợp:

1. Hoạt động chống lại những nguyên tắc cơ bản đã được ghi trong điều lệ Hội.

2. Bị kết án về tội hình sự (tính từ khi bản án bắt đầu có hiệu lực pháp lý).

### Chương IV

### TỔ CHỨC CỦA HỘI

**Điều 14.** Cơ cấu tổ chức của Hội

Hội Nhà văn Việt Nam gồm các cơ quan sau:

### 1. Cơ quan lãnh đạo Hội

- Ban Chấp hành Hội.
- Ban Thường vụ.

### 2. Các tổ chức của Hội

- Ban Kiểm tra Hội.
- Các hội đồng chuyên môn, các ban văn học đề tài.
- Chi hội và tổ chức cơ sở khác của Hội được thành lập theo địa giới hành chính khu vực, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc theo các cơ quan, ngành...

### 3. Các cơ quan hành chính, nghiệp vụ trực thuộc Hội:

- Văn phòng Hội, văn phòng đại diện Hội tại thành phố Hồ Chí Minh.
- Các ban chuyên môn trực thuộc: Ban sáng tác, Ban Tổ chức Hội viên, Ban Kế hoạch - Tài chính, Ban Đối ngoại, Ban nhà văn trẻ, Ban nhà văn cao tuổi, Ban nhà văn nữ...
- Các báo, tạp chí
- Nhà xuất bản
- Hãng phim
- Bảo tàng văn học
- Trung tâm Quyền tác giả văn học Việt Nam, Trung tâm nghiên cứu Quốc học.

Trong trường hợp cần thiết, Hội có thể

thành lập các tổ chức trực thuộc khác. Các tổ chức có tư cách pháp nhân được thành lập theo quy định của pháp luật.

### Điều 15. Đại hội toàn quốc của Hội

Cơ quan cao nhất của Hội là Đại hội toàn quốc Hội Nhà văn Việt Nam. Đại hội toàn quốc họp thường lệ 5 năm một lần do Ban Chấp hành triệu tập. Đại hội bất thường được triệu tập khi có trên 50% số hội viên yêu cầu hoặc do cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

Đại hội toàn quốc gồm 2 cấp: Đại hội cơ sở và Đại hội đại biểu toàn quốc.

**Điều 16.** Thể thức bầu, bãi miễn đại biểu đi dự Đại hội toàn quốc

1. Các đại biểu dự Đại hội toàn quốc là đại biểu chính thức được bầu từ Đại hội cơ sở. Mỗi hội viên chỉ được tham dự ở một Đại hội cơ sở nơi hội viên đó sinh hoạt và có quyền ghi tên trong danh sách bầu cử.

2. Đại biểu đương nhiên gồm các ủy viên Ban Chấp hành đương nhiệm, các Chủ tịch Hội, Phó Chủ tịch Hội.

3. Số lượng đại biểu chính thức và dự khuyết được phân bổ cho các cơ sở theo tỷ lệ chung do Ban Chấp hành quyết định.

4. Ban Chấp hành và Ban tổ chức Đại hội có quyền mời một số hội viên của Hội đến dự Đại hội. Các đại biểu mời không quá 5% tổng số đại biểu chính thức dự Đại hội.

### Điều 17. Ban Chấp hành Hội

Ban Chấp hành Hội chịu trách nhiệm về mọi mặt công tác của Hội giữa hai kỳ đại hội, có nhiệm vụ tổ chức, thực hiện những nghị quyết của đại hội.

Ban Chấp hành Hội do đại hội bầu bằng phiếu kín. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành Hội do đại hội quyết định.

Việc khai trừ, miễn nhiệm một ủy viên ra khỏi Ban Chấp hành Hội phải được quá bán số ủy viên Ban Chấp hành Hội tán thành bằng phiếu kín.

Hội nghị Ban Chấp hành Hội mỗi năm họp 2 lần.

Nhiệm kỳ mới của Ban Chấp hành Hội bắt đầu từ khi các thành viên đắc cử sau bầu cử ở Đại hội. Người trúng cử có số phiếu cao nhất có trách nhiệm triệu tập phiên họp đầu tiên các thành viên Ban Chấp hành mới để bầu cử các chức danh lãnh đạo Hội.

**Điều 18.** Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành Hội

1. Bầu Chủ tịch Hội, Phó Chủ tịch Hội.
2. Bầu Ban Thường vụ. Số lượng Ban Thường vụ không quá 1/3 số lượng Ban Chấp hành Hội.
3. Bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành Hội trong trường hợp cần thiết, nếu được 2/3 số ủy viên chấp hành yêu cầu. Số lượng ủy viên được bầu không quá 10% tổng số các ủy viên Ban Chấp hành Hội.

4. Bầu Ban Kiểm tra. Trưởng Ban Kiểm tra là ủy viên Ban Chấp hành Hội.

5. Quyết định chương trình công tác của Hội.

6. Quyết định kết nạp hội viên mới, khai trừ hội viên.

7. Quyết định những vấn đề về tổ chức và tài chính của Hội, quyết định chức năng nhiệm vụ và quy chế hoạt động của các tổ chức của Hội

8. Triệu tập Đại hội toàn quốc.

9. Thành lập các hội đồng bộ môn, các ban văn học đề tài làm chức năng tư vấn và giúp cho Ban Chấp hành Hội chỉ đạo các hoạt động chuyên môn. Người đứng đầu các hội đồng bộ môn, các ban văn học đề tài do Ban Chấp hành Hội bổ nhiệm.

10. Thành lập các Hội đồng giải thưởng văn học.

11. Đề nghị bổ nhiệm và bãi miễn các Giám đốc, Tổng biên tập Nhà xuất bản, các cơ quan báo chí, Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc Hội.

**Điều 19.** Ban Thường vụ

Ban Thường vụ là cơ quan lãnh đạo Hội giữa các kỳ họp của Ban Chấp hành Hội, có nhiệm vụ

1. Điều hành các công việc của Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành Hội.
2. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp

hành Hội về mọi công việc của Hội giữa hai kỳ họp toàn thể Ban Chấp hành Hội.

Việc bầu cử và miễn nhiệm ủy viên Ban Thường vụ phải được quá bán số ủy viên Ban Chấp hành Hội nhất trí bằng phiếu kín.

Ban Thường vụ họp thường kỳ 3 tháng 1 lần. Trường hợp đột xuất do Chủ tịch Hội triệu tập.

### **Điều 20.** Chủ tịch Hội

Chủ tịch Hội có trách nhiệm điều hành, chỉ đạo mọi công việc và là đại diện của Hội về mặt pháp lý.

Trong nhiệm kỳ, việc bãi miễn Chủ tịch Hội phải được quá bán tổng số ủy viên chấp hành tán thành bằng phiếu kín. Ban Chấp hành Hội bầu Chủ tịch Hội thay thế bằng phiếu kín trong số ủy viên chấp hành. Người trúng cử phải đạt quá bán số phiếu hợp lệ.

### **Điều 21.** Phó Chủ tịch Hội

- Phó Chủ tịch Hội phụ trách từng phần việc cụ thể do Ban Chấp hành Hội phân công và chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Chủ tịch Hội về các quyết định của mình; giải quyết các công việc khác được Chủ tịch Hội ủy nhiệm.

- Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội bầu và miễn nhiệm theo nguyên tắc quá bán số phiếu ủy viên Ban Chấp hành bầu bằng phiếu kín.

**Điều 22.** Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm tra Hội

1. Kiểm tra việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội, nghị quyết Ban Chấp hành Hội ở tất cả các cấp Hội.

2. Kiểm tra hoạt động kinh tế tài chính của Hội.

3. Kiểm tra tư cách hội viên và việc thực hiện các chế độ của Hội đối với hội viên.

Ban Kiểm tra Hội báo cáo kết quả kiểm tra trong các kỳ họp Ban Chấp hành Hội. Khi cần thiết có thể thông báo đến từng hội viên.

**Điều 23.** Hội đồng chuyên môn và các ban văn học đề tài

Hội đồng chuyên môn gồm các bộ môn: văn, thơ, lý luận phê bình. Các ban văn học đề tài gồm các ban văn học về An Ninh - Quốc phòng, Thiếu nhi, Dân tộc và miền núi...

1. Hội đồng chuyên môn và các ban văn học đề tài bao gồm những nhà văn có trình độ chuyên môn tiêu biểu, công tâm, có khả năng thẩm định, tư vấn cho lãnh đạo Hội quyết định những vấn đề về giá trị tác phẩm và những vấn đề lớn thuộc công tác chuyên môn.

2. Số lượng các hội đồng bộ môn, các ban văn học đề tài và số ủy viên của từng hội đồng, từng ban văn học do Ban Chấp

hành Hội quyết định và bầu bằng phiếu kín.

3. Chủ tịch Hội đồng bộ môn, trưởng ban văn học đề tài do Ban Chấp hành Hội quyết định bổ nhiệm trong số các thành viên hội đồng

4. Quy chế về tổ chức và hoạt động của Hội đồng chuyên môn và Ban văn học đề tài do Ban Chấp hành Hội quy định.

5. Việc miễn nhiệm hoặc bổ sung ủy viên Hội đồng chuyên môn và Ban văn học đề tài phải được sự nhất trí của quá bán số ủy viên Ban Chấp hành Hội bằng phiếu kín.

#### **Điều 24.** Chi hội

Mỗi khu vực, tỉnh, thành phố, cơ quan có từ 5 hội viên trở lên có thể thành lập chi hội. Chi hội là tổ chức cơ sở của Hội chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng đoàn, Ban Chấp hành Hội Nhà văn và cấp ủy địa phương.

Chi hội nhà văn có nhiệm vụ:

1. Triển khai các chủ trương, nghị quyết của Ban Chấp hành Hội.

2. Tổ chức sáng tác và tham gia các hoạt động văn học do Hội văn học nghệ thuật địa phương tổ chức.

3. Tham gia giới thiệu Hội viên mới, giới thiệu các tác giả, tác phẩm để xét tặng các giải thưởng văn học của Hội, của Nhà nước.

4. Ban Chấp hành chi hội được bầu tại

đại hội của chi hội tiến hành 5 năm một nhiệm kỳ. Số lượng Ban Chấp hành chi hội do đại hội quyết định trên cơ sở số lượng hội viên. Trường hợp tổ chức đại hội chi hội giữa nhiệm kỳ phải được sự đồng ý của Ban Chấp hành Hội.

Ngoài chi hội, tùy theo yêu cầu, Ban Chấp hành Hội có thể thành lập tổ chức nhà văn khu vực. Việc thành lập tổ chức nhà văn khu vực tuân theo quy định của pháp luật. Quy chế tổ chức nhà văn khu vực do Ban Chấp hành quy định.

### *Chương V*

#### **TÀI SẢN TÀI CHÍNH CỦA HỘI**

**Điều 25.** Quản lý tài sản, tài chính của Hội

Hội Nhà văn Việt Nam là cơ quan quản lý tài sản, tài chính của Hội. Các nguồn tài chính của Hội:

- Tiền tài trợ từ ngân sách Nhà nước.
- Hội phí.
- Tiền đóng góp của các cơ quan trực thuộc Hội.
- Tiền ủng hộ của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước.
- Tiền thu từ hoạt động khác của Hội.

Việc quản lý và sử dụng tài sản, tài chính của Hội thực hiện theo Luật Ngân sách và các quy định của Nhà nước.



*Chương VI***KHEN THƯỞNG KỶ LUẬT****Điều 26.** Khen thưởng

Hàng năm hoặc nhiều năm một lần Hội tổ chức xét, trao thưởng cho các tác phẩm văn học xuất sắc; đề nghị cơ quan có thẩm quyền tặng các giải thưởng, các danh hiệu, các huân chương, và các hình thức khen thưởng khác cho các tác giả có nhiều đóng góp đối với sự nghiệp phát triển nền văn học Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và các tác phẩm có giá trị.

**Điều 27.** Kỷ luật

Hội viên vi phạm pháp luật của Nhà nước và Điều lệ Hội bị thi hành kỷ luật do Ban Chấp hành Hội quyết định bằng quá bán số phiếu kín. Hình thức kỷ luật do Ban Chấp hành Hội quyết định gồm:

khiển trách, cảnh cáo, ngừng sinh hoạt, khai trừ.

*Chương VII***ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 28.** Thể thức bổ sung, sửa đổi Điều lệ

Chỉ có Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nhà văn Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ.

**Điều 29.** Hiệu lực thi hành

Điều lệ này gồm có 7 Chương 29 Điều được thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nhà văn Việt Nam lần thứ VII ngày 25 tháng 4 năm 2005.

Điều lệ Hội Nhà văn Việt Nam có hiệu lực theo Quyết định phê duyệt của Bộ Nội vụ./.